

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 6 năm 2020

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H Thị Th, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn H Sơn, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn H Sơn, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 03/02/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị H Thị Th trình bày:

Chị và anh H kết hôn ngày 31/12/2015, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tử Du. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh H được khoảng 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H hay chơi bời dẫn đến nợ nần nhiều nên vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Tháng 7/2016 chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên xin được ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn H là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Tử Du và gia đình anh H (ông Nguyễn Cao Sơn là bố đẻ anh H); hiện anh H đi làm ăn xa nhưng vẫn thỉnh thoảng về nhà tại thôn H Sơn, xã Tử Du. Các lần Tòa án báo gọi anh H, Cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo hòa giải đến gia đình anh H và gia đình đã thông báo cho anh H, nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Th được ly hôn anh H; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị H Thị Th và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại xã Tử Du, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh H nhưng anh H cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh H cư trú và giao cho gia đình anh H, nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn H là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau; anh H chơi bời dẫn đến phải đi cai nghiện bắt buộc nên tháng 7/2016 chị Th bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Th có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh H không

có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị Th xin ly hôn anh H là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh H vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị H Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị H Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H Thị Th phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0007621 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Th đã nộp đủ án phí

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Th có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Tử Du
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực

